

Phiên bản năm Reiwa 6 (năm 2024)

**Dành cho những người đã vay các khoản vay
liên quan đến quỹ phúc lợi sinh hoạt và
khoản vay đặc biệt hỗ trợ COVID-19**

**Đơn xin miễn hoàn trả
(trả nợ)**

<Nơi liên hệ>

Phòng Hỗ trợ sinh hoạt, Hội đồng phúc lợi xã hội của tỉnh Fukushima

Điện thoại: 024-523-1250 (Ngày thường: 9:00 sáng ~ 5:00 chiều)

***Trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm**

Hướng dẫn này được gửi đến tất cả những người có khoản vay.

Trong **năm tài chính** Reiwa 6 (áp dụng cho đối tượng có thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12 năm 2023), nếu bạn và chủ hộ được miễn thuế cư trú thì có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả (không cần trả nợ) một phần hoặc toàn bộ khoản vay. Để được miễn hoàn trả thì bạn cần phải nộp đơn xin.

Vui lòng đọc kỹ để xem liệu bạn có được “miễn hoàn trả” hay không và thực hiện các thủ tục.

Loại khoản vay	Màu sắc của đơn xin	Khoản được miễn
Khoản vay nhỏ khẩn cấp	Màu cam	Miễn hoàn trả một phần
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)	Màu tím	Miễn hoàn trả một phần
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay dài hạn)	Màu vàng	Miễn hoàn trả một phần
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lại)	Màu xanh dương	Toàn bộ

- *1 Tùy thuộc vào loại khoản vay và thời gian vay bạn đã thực hiện mà màu sắc của đơn sẽ khác nhau.
- *2 Nếu bạn nộp nhiều đơn, bạn cần nộp riêng từng đơn.
- *3 Những người phải chịu thuế cư trú năm tài chính Reiwa 6 (năm tài chính 2024) không thuộc đối tượng miễn hoàn trả nên không cần thực hiện thủ tục. Bạn sẽ được yêu cầu hoàn trả khoản vay theo kế hoạch trả nợ.

Bạn có phải chịu thuế cư trú trong **năm tài chính Reiwa 6**

Trường hợp **phải chịu thuế (có số tiền chịu thuế)**

- Bởi vì không thuộc đối tượng được miễn hoàn trả nên không cần thực hiện thủ tục.

Bạn sẽ được yêu cầu hoàn trả khoản vay theo kế hoạch trả nợ.

Trường hợp **được miễn thuế (số tiền chịu thuế 0 yên)**

- Có thể đủ điều kiện để được miễn hoàn trả.
- Vui lòng đi đến trang 6 để xác nhận tình trạng của chủ hộ.

Trường hợp không biết rõ

- Vui lòng xem trang 4 đến trang 5 để xác nhận xem bạn có phải chịu thuế hay không.

[Phương pháp xác nhận được miễn thuế hay phải chịu thuế cư trú]

1. Giấy thông báo xác định mức thuế cư trú ⇒ Tham khảo ví dụ ở trang 5

Bạn có thể xác nhận trong giấy thông báo xác định mức thuế cư trú của thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... và thuế cư trú của tỉnh do thành phố, thị trấn, làng xã gửi vào khoảng tháng 6 hàng năm.

- Nếu số tiền chịu thuế là 0 yên ⇒ Được miễn thuế
- Nếu số tiền chịu thuế không phải 0 yên ⇒ Phải chịu thuế

* Nếu bạn chưa nhận được hoặc đã làm mất giấy thông báo xác định, vui lòng liên hệ với Văn phòng hành chính của thành phố, thị trấn, làng xã, v.v...

2. Bảng lương chi tiết ⇒ Tham khảo ví dụ ở trang 5

• Nếu có khoản khấu trừ lương (khấu trừ) dưới tên thuế cư trú (thuế của thành phố/tỉnh) hoặc thuế địa phương ⇒ Phải chịu thuế

3. Liên hệ với Ban Thuế vụ của thành phố, thị trấn, làng xã,

v.v...

Vui lòng xác nhận với Văn phòng hành chính thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... nơi đăng ký địa chỉ trong giấy đăng ký cư trú tính đến thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2024

(người phụ trách thuế cư trú) để biết bạn phải chịu thuế hay được miễn thuế cư trú.

1. Giấy thông báo xác định mức thuế cư trú (ví dụ) *Không thể sử dụng làm đơn xin

令和6年度 給与所得等に係る市町村民税・道府県民税 特別徴収税額の決定・変更通知書 (納税義務者用)

市町村民税	税額控除前所得割額 ④				
	税額控除額 ⑤				
	所得割額 ⑥				
	均等割額 ⑦				
道府県民税	税額控除前所得割額 ④				
	税額控除額 ⑤				
	所得割額 ⑥				
	均等割額 ⑦				
	特別徴収税額 ⑧				
	控除不足額 ⑨				
	既充当額 ⑩				
	既納付額 ⑪				
	差引納付額 (⑧-⑩-⑪)				
	変更前税額 ⑫				
	増減額 (⑧-⑫)				
	変更月				

受給者番号 氏名 指定番号

納付額

6月分	9月分	12月分	3月分
7月分	10月分	1月分	4月分
8月分	11月分	2月分	5月分

問合せ先

市町村民 氏名

Trong thuế cư trú của thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... và của tỉnh, nếu cả “số tiền tính theo mức thu nhập” và “số tiền tính theo bình quân đầu người” đều là 0 yên thì sẽ được coi là “miễn thuế” và bạn có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả.

Trường hợp được miễn thuế, số tiền nộp thuế là “0 yên”

2. Bảng lương chi tiết (ví dụ) *Không thể sử dụng làm đơn xin

令和6年5月

支	基本給	役員報酬							
給				残業手当	休日出勤	深夜残業			
									総支給額
控	健康保険	介護保険	厚生年金	雇用保険	社会保険計	課税対象額			
除	源泉所得税	住民税							
					年末調整	控除計			控除合計

Đây là số tiền khấu trừ (chịu thuế) thuế cư trú

3. Nếu bạn đã nhận được giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú tại Văn phòng hành chính thành phố, thị trấn, làng xã, v.v...

Trong thuế cư trú của thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... và của tỉnh, nếu tất cả “số tiền tính theo mức thu nhập” và “số tiền tính theo bình quân đầu người” đều là “0 yên” thì sẽ được coi là “miễn thuế” và bạn có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả.

令和6年度 課税		課税標準額	
		¥0,000,000	
課税金額	所得割額	均等割額	年税額
市民税	¥0	¥0	¥0
県民税	¥0	¥0	¥0
合計	¥0	¥0	¥0

[Về chủ hộ]

Hiện tại, bạn có phải là “Chủ hộ” không?

Có: Là chủ hộ

Có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả.
Vui lòng chuẩn bị các giấy tờ cần thiết như được nêu ở trang 7 và thực hiện thủ tục xin miễn trừ.

Không: Không phải chủ hộ

Chủ hộ hiện tại có nằm trong cùng hộ gia đình với bạn tại thời điểm vay tiền không?

Có: Cùng hộ gia đình (Vui lòng xác nhận xem chủ hộ của bạn được miễn thuế hay phải chịu thuế)

1. Nếu chủ hộ cũng được miễn thuế

Có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả.
Vui lòng chuẩn bị các giấy tờ cần thiết như được nêu ở trang 7 và thực hiện thủ tục xin miễn trừ.

2. Nếu chủ hộ phải chịu thuế

Bởi vì không thuộc đối tượng được miễn hoàn trả nên không cần thực hiện thủ tục.
Bạn sẽ được yêu cầu hoàn trả khoản vay theo kế hoạch trả nợ.

Không: Khác hộ gia đình (Người đã thay đổi hộ gia đình tại thời điểm vay do kết hôn, v.v...)

Có thể nộp đơn xin miễn hoàn trả.
Vui lòng chuẩn bị các giấy tờ cần thiết như được nêu ở trang 7 và thực hiện thủ tục xin miễn trừ.

[CÁCH NỘP ĐƠN XIN MIỄN HOÀN TRẢ]

1. **Thời hạn nộp đơn:** Tháng 6 ~ ngày 30 tháng 8 năm 2024 (thứ Sáu)
2. **Nơi nhận đơn:** Hội đồng phúc lợi xã hội của tỉnh Fukushima
3. **Các giấy tờ cần thiết**

(1) Đơn xin miễn trừ (tham khảo trang 8)

Đơn xin miễn trừ nằm ở mặt sau thông tin người nhận của phong bì do Hội đồng gửi qua đường bưu điện. Vui lòng điền các nội dung được yêu cầu.

(2) Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế (bản gốc) hoặc Giấy chứng nhận miễn thuế (bản gốc) đối với thuế cư trú năm tài chính 2024 (tham khảo trang 9)

Tại thời điểm bạn vay tiền, nếu chủ hộ hiện tại là cùng hộ gia đình với bạn, thì bắt buộc phải nộp giấy của cả hai người là “bạn” và “chủ hộ”.

(3) Giấy đăng ký cư trú (bản gốc) (tham khảo trang 10)

Vui lòng nộp giấy đăng ký cư trú đáp ứng tất cả yêu cầu ① ~ ③ sau đây

① Có ghi mối quan hệ với chủ hộ

② Có liệt kê “tất cả thành viên trong hộ gia đình”

③ Được cấp trong vòng 3 tháng kể từ ngày nộp đơn

*1 Vui lòng cho tất cả các giấy tờ ở mục (1) ~ (3) vào phong bì hồi đáp kèm theo và nộp cho chúng tôi. Không cần phải dán tem.

*2 Đối với các giấy tờ ở mục (2) và (3), ngoài nhận tại Văn phòng hành chính thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... (Quầy thuế cư trú và Quầy tiếp cư dân), bạn cũng có thể nhận tại các cửa hàng tiện lợi gần nhất nếu có thẻ My Number.

*3 Trường hợp nộp nhiều đơn xin miễn hoàn trả, vui lòng đính kèm 1 bản gốc cho các giấy tờ ở mục (2) và (3), bản sao cho mục còn lại.

*4 Trường hợp có nhiều đơn, vui lòng gom chung vào một phong bì hồi đáp và gửi qua đường bưu điện. Không cần phải dán tem.

[Ví dụ cách điền Đơn xin miễn trừ]

(様式 1-1・令和 6 年度)

生活福祉資金・コロナ特例貸付に係る貸付金 償還(返済)免除申請書

<<特例貸付名称>> 分

<社協記入欄>

Bản mẫu

Không cần điền

免除申請理由	住民税の均等割・所得割いずれも非課税となったため。	
世帯の状況 ※いずれかひとつに☑をつける	<input type="checkbox"/> 現在、借受人(私)が世帯主である <input checked="" type="checkbox"/> 現在は借受人(私)以外の者が世帯主であり、かつ現在の世帯主は貸付申請時に借受人(私)とは別世帯 <input type="checkbox"/> 現在は借受人(私)以外の者が世帯主であるが、DVによる避難等により世帯主の住民税の課税証明書を取得できない	<input type="checkbox"/> 左記のいずれにも当てはまらない場合
必要書類	以下、3つの書類がすべて必要 (1) 免除申請書 (この書類) (2) 借受人(私)および世帯主の令和6年度の住民税の課税証明書 (または非課税証明書) ※住民税均等割・所得割いずれも非課税の方が免除対象	以下、4つの書類がすべて必要 (1) 免除申請書 (この書類) (2) 世帯主の住民票 (世帯主のもの、発行後3か月以内のもの) (3) 借受人(私)および(4)世帯主の令和6年度の住民税の課税証明書 (または非課税証明書) ※住民税均等割・所得割いずれも非課税の方が

Đối với tình trạng hộ gia đình, vui lòng đánh dấu vào 1 trong các ô.

社会福祉法人福島県社会福祉協議会 会長殿

- ① 本特例制度の償還免除が決定した場合、自立相談支援機関に対して同機関の業務遂行に活用することを目的として私の個人情報を提供することに同意します。
- ② **・ Vui lòng điền ngày viết giấy này, ký tên và điền số điện thoại của bạn.**
- ③ **・ Vui lòng điền vào đây nếu chính bạn là người vay tiền.**
- ④ **・ Vui lòng điền bằng bút bi đen.**
(Vui lòng không sử dụng bút bi xóa được.)
- ⑤ **・ Nếu viết sai, vui lòng gạch bỏ bằng đường kẻ đôi và viết lại vào chỗ trống. (Không cần đóng dấu chỉnh sửa)**
- ⑤ 審査の結果、償還免除が認められない場合は、本申請書は廃棄されることがあります。
- ⑥ 償還免除を目的に世帯主を偽り申請してはなりません。また、償還免除の決定後、本申請書の記載事項について虚偽であることが判明した場合や償還免除の決定後に該当しないことが判明した場合には、償還免除を取り消されることに同意します。

上記①～⑥すべての事項について同意する場合は、同意年月日、借受人氏名(自署)、電話番号を記入してください。

令和 6 年 8 月 10 日

※この書類を記入した日付を記入

借受人氏名(自署)

福島 太郎

電話番号

080 - 1234 - 5678

※日中に連絡のとれる電話番号を記入すること。

Không cần điền

[Bản mẫu Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú]

証明番号 123456789

令和 6 年度 市民税・県民税 課税額証明書 (例)

住所 福島県〇〇市〇〇町〇-〇

氏名 〇〇 〇〇 昭和〇〇年〇〇月〇〇日 生

課税標準額 ¥〇,〇〇〇,〇〇〇

課税金額	所得割額	均等割額	年税額
市民税	¥ 0	¥ 0	¥ 0
県民税	¥ 0	¥ 0	¥ 0
合計	¥ 0	¥ 0	¥ 0

減免市民税所得割額	¥ 0
減免県民税所得割額	¥ 0
減免市民税均等割額	¥ 0
減免県民税均等割額	¥ 0
減免額合計	¥ 0

記載のとおり相違ないことを証明する。

令和 〇 年 〇 月 〇 日
福島県 〇 〇 〇 市長 〇 〇 〇 〇

印

- *1 Biểu mẫu sẽ khác nhau tùy thuộc vào thành phố, thị trấn, làng xã, v.v...
- *2 Vui lòng đảm bảo rằng bạn đã nhận được Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú cho **năm tài chính 2024**.
- *3 Vui lòng xác nhận rằng số tiền chịu thuế tính theo mức thu nhập và tính theo bình quân đầu người đều là 0 yên.

[Bản mẫu Giấy đăng ký cư trú]

福島県●●市		住民票 (Bản mẫu)			
世帯主		渡利 一郎			
		<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> Phải điền họ tên chủ hộ </div>			
現住所	福島県●●市●●町1-1-1	転入			
1	氏名	渡利 一郎			
	旧氏				
	生年月日	性別	続柄	住民となった年月日	住民票コード
	昭和◆年◆月◆日	男	世帯主	昭和■年■月■日	省略 個人番号 省略
	本籍筆頭者	* Ngay cả khi bạn là hộ gia đình một nhân khẩu thì vẫn phải ghi là “tất cả các thành viên trong hộ gia đình”			
この写しは、世帯全員 <small>せたいぜんいん</small> の住民票 <small>じゅうみんひょう</small> の原本 <small>げんぽん</small> と相違 <small>さいちがひ</small> ないことを証明する。					
令和▲年▲月▲日		<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> Trong vòng 3 tháng kể từ ngày làm đơn </div>			市長印
福島県●●市長		福島 太郎			

[Về thông báo kết quả của đơn xin miễn hoàn trả]

1. Nếu bạn đã nộp đơn trước thời hạn nộp đơn, chúng tôi sẽ thông báo kết quả bằng văn bản vào khoảng trước tháng 11 năm Reiwa 6 (năm 2024).

*1 Có thể mất vài ngày kể từ thời điểm nộp đơn, vui lòng chờ cho đến khi nhận được giấy thông báo kết quả. Chúng tôi không thể trả lời các thắc mắc qua điện thoại.

*2 Nếu bạn nộp đơn sau ngày 30 tháng 8, thông báo về kết quả sẽ được gửi đến muộn, mong bạn thông cảm.

2. Số tiền đã hoàn trả sẽ không được hoàn lại.

3. Những người không được miễn hoàn trả, vui lòng thanh toán bằng cách thanh toán tự động qua chuyển khoản (trích nợ tự động) hoặc thanh toán bằng phiếu nộp tiền (thanh toán qua cửa hàng tiện lợi). Trong trường hợp bạn có mong muốn thanh toán tự động qua chuyển khoản (trích nợ tự động), chúng tôi gửi cho bạn “Mẫu yêu cầu chuyển khoản”, vì vậy vui lòng liên hệ theo thông tin liên hệ trên trang bìa (bên dưới).

Điện thoại: 024-523-1250 (Ngày thường: 9:00 sáng ~ 5:00 chiều)

4. Thủ tục thanh toán tự động qua chuyển khoản (trích nợ tự động) sẽ mất khoảng 2 ~ 3 tháng, do đó bạn vui lòng thực hiện thủ tục sớm. Cho đến khi hoàn tất thủ tục thanh toán tự động qua chuyển khoản, việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng phiếu thanh toán (thanh toán qua cửa hàng tiện lợi).

5. Vui lòng kiểm tra số tiền sẽ được miễn hoàn trả (trả nợ) vì số tiền này sẽ được ghi trong Giấy thông báo phê duyệt miễn hoàn trả.